UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TOÁN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

Họ và tên: .....Lớp..... **Mã đề 601**

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm). *Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng vào bài làm*

Câu 1. Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

A. $\frac{-23}{-16}$ **B.** $\frac{2,7}{18}$ **C.** $\frac{-49}{0}$ **D.** $\frac{31}{-19,5}$

Câu 2. Hỗn số $4\frac{2}{9}$ được viết dưới dạng phân số là

A. $\frac{34}{9}$ **B.** $\frac{36}{9}$ **C.** $\frac{38}{9}$ **D.** $\frac{40}{9}$

Câu 3. Phân số đối của $\frac{1}{2}-\frac{6}{5}$ là

A. $-\frac{7}{10}$ **B.** $\frac{35}{-50}$ **C.** $\frac{10}{7}$ **D.** $\frac{7}{10}$

Câu 4. Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{-5}{9}$ là

A. $\frac{25}{-45}$ **B.** $\frac{-15}{36}$ **C.** $\frac{25}{-35}$ **D.** $\frac{-10}{45}$

Câu 5. Kết quả của phép tính $\frac{17.3-17}{2-19}$ là

A. 2 **B.** –2 **C.** $\frac{-39}{17}$ **D.** $\frac{39}{17}$

Câu 6. Một cửa hàng thống kê số lượng sách giáo khoa bán được trong ngày Chủ nhật thông qua biểu đồ tranh dưới đây. Số quyển sách Khoa học tự nhiên cửa hàng bán được trong ngày Chủ nhật là

Toán	📖📖📖📖📖📖📖
Ngữ Văn	📖📖📖📖
Tin Học	📖📖
Lịch sử và Địa lí	📖📖
Khoa học tự nhiên	📖📖📖📖📖📖
📖: 3 quyển sách	

A. 12 quyển **B.** 18 quyển
C. 6 quyển **D.** 21 quyển

Câu 7. Lượng mưa trung bình ở hai tỉnh A và B từ tháng 5 đến tháng 8 được cho bởi biểu đồ ở hình bên. Trong hai tháng 6 và 7, lượng mưa tỉnh A nhiều hơn tỉnh B là

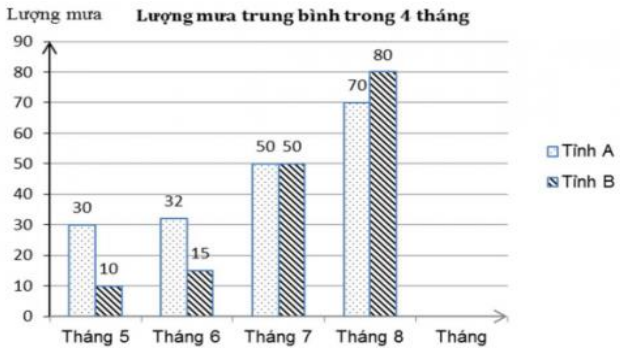

A. 15 **B.** 16
C. 17 **D.** 18

Câu 8. Nhiệt độ đo được vào cùng một thời điểm tại nước Nga là $-12,065^0C$; tại Việt Nam là $11,379^0C$, tại Thụy Sĩ là $-8,724^0C$: tại hàn Quốc là $3,452^0C$. Sắp xếp nhiệt độ theo thứ tự tăng dần là

A. 11,379; –12,065; –8,724; 3,452 **B.** –12,065; –8,724; 3,452; 11,379
C. –12,065; –8,724; 11,379; 3,452 **D.** 11,379; 3,452; –8,724; –12,065

Câu 9. Làm tròn số thập phân 47,7528 đến hàng phần trăm ta được số là

A. 47,75 **B.** 47,8 **C.** 47,753 **D.** 47,76

Câu 10. Góc tạo bởi kim giờ và kim phút trong mặt đồng hồ nào dưới đây biểu diễn góc bẹt?

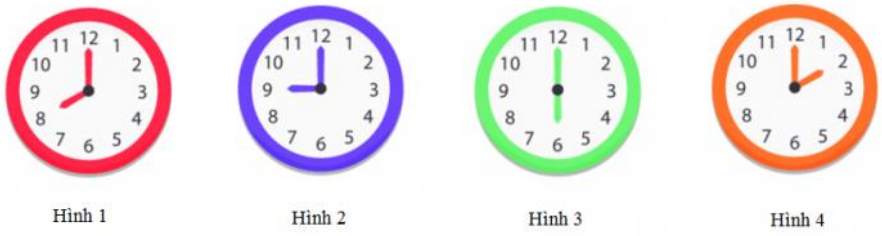

Hình 1 Hình 2 Hình 3 Hình 4

A. Hình 1 **B.** Hình 2 **C.** Hình 3 **D.** Hình 4

Câu 11. Cho hình vẽ bên, khẳng định nào sau đây **sai** ?

A. Hai tia En, FE là hai tia đối nhau.

B. Hai tia En, EF là hai tia đối nhau.

C. Hai tia Fn, Fm là hai tia đối nhau.

D. Hai tia FE, Fn là hai tia trùng nhau.

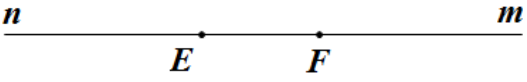

Câu 12. Số góc có trong hình vẽ dưới đây là:

A. 3 góc **B.** 4 góc

C. 5 góc **D.** 6 góc

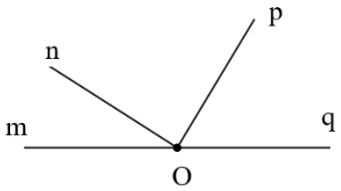

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm).

Bài 1 *(1,5 điểm)* Gieo 40 lần một con xúc xắc cân đối và đồng chất ta được kết quả như sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	7	5	4	**?**	10	8

a) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt có 4 chấm.

b) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện số chấm là số lẻ.

Bài 2 *(1,5 điểm)* Tính hợp lý (nếu có thể)

a) $\frac{-25}{13}+\frac{18}{42}+\frac{4}{7}+\frac{12}{13}$ b) $\frac{-5}{6}.\frac{3}{17}+\frac{-7}{12}.\frac{3}{17}-\left(\frac{1}{2}\right)^2$ c) $\left(\frac{3}{2.5}+\frac{3}{5.8}+\frac{3}{8.11}\right):\left(15-\frac{5^2}{2}\right)$

Bài 3 *(1 điểm)* Tìm x, biết

a) $x+\frac{1}{2}=\frac{-7}{12}$ b) $\frac{1}{5}+3.\left(2x-\frac{1}{3}\right)=2$

Bài 4 *(2,5 điểm)*

4.1 Quan sát hình bên và trả lời các câu hỏi sau:

- Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng
- Kể tên các cặp tia đối nhau gốc M.
- Kể tên các cặp tia trùng nhau gốc N.
- Nếu NI = 5cm thì độ dài đoạn NQ bằng bao nhiêu?

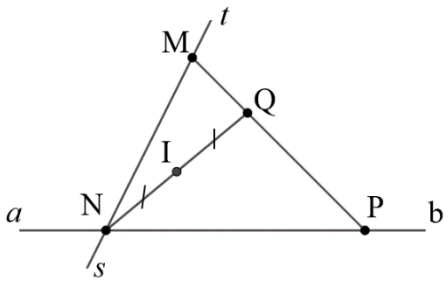

4.2 Vẽ hình và làm theo các yêu cầu sau:

Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3cm; OB = 6cm.

a) Điểm A có phải là trung điểm của OB không? Vì sao?

b) Trên tia đối của tia Ax lấy điểm M sao cho AM = 6cm. So sánh OM và OA.

Bài 5 *(0,5 điểm)*

Tính $\frac{A}{B}$, biết: $A=\frac{1}{1.21}+\frac{1}{2.22}+\frac{1}{3.23}+\cdots+\frac{1}{60.80}$; $B=\frac{1}{1.61}+\frac{1}{2.82}+\frac{1}{3.83}+\cdots+\frac{1}{20.80}$.

Chúc các con làm bài tốt!